

Bản án số: 54/2019/HS-ST

Ngày 19 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Bá Ngọc

Bà Vi Thị Khiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Hải - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn Ph** - tên gọi khác: không; sinh ngày 08/6/1981 tại xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản N, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Phò P và bà Lương Mẹ P; có vợ là Lương Thị B và 02 (hai) con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam từ ngày 26/12/2018 đến nay, hiện đang tạm giam. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng: Anh Cụt Văn T, sinh năm 1988, trú tại bản N, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 51/CT-VKS-HS ngày 23 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Lương Văn Ph đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Ph đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào sáng ngày 23/12/2018, Lương Văn Ph đi bộ từ nhà ở bản N, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An lên bản T, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực Cửa khẩu Quốc tế Nậm Cắn (thuộc bản bản T, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An) thì Lương Văn Ph gặp một người đàn ông người Lào không quen biết rồi hỏi “Có ma túy bán không?”, người đàn ông đó trả lời “Có”, Lương Văn Ph lấy số tiền 50.000 kíp (Năm mươi nghìn kíp Lào) đưa cho người đó và được đưa lại cho 03 (Ba) viên ma túy tổng hợp. Mua được ma túy, Lương Văn Ph lấy ra 02 (Hai) viên để sử dụng, còn lại 01 (Một) viên Lương Văn Ph cất giấu trong túi áo để sử dụng dần. Đến khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 26/12/2018 khi Lương Văn Ph đang đi bộ trên Quốc lộ 7A đoạn qua địa phận bản bản N, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Nậm Cắn - Bộ đội biên phòng Nghệ An phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Lương Văn Ph 01 (Một) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp được gói bằng mảnh bao potylen màu đen.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 28/12/2018 đã xác định: Viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp) thu giữ của Lương Văn Ph có khối lượng 0,1g (Không phải một gam). Hội đồng niêm phong đã tiến hành trích mẫu để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 222/KL- PC09(MT) ngày 01/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lương Văn Ph gửi tới giám định là chất ma túy (methamphetamine). Viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn Ph có khối lượng là 0,1g (Không phải một gam).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn Ph mức án từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã quy kết nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 16 giờ 50 phút, ngày 26/12/2018, tại khu vực bản N, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An bị cáo Lương Văn Ph bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 0,1g (Không phải một gam) ma túy methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, vì vậy hành vi đó của bị cáo Lương Văn Ph đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam .”

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bố của bị cáo là ông Lương Phò P là người có công với cách mạng đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy rằng, bị cáo là đối tượng nghiện hút, thu nhập chủ yếu từ nghề trồng trọt, không có tài sản nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[3] Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy methamphetamine có khối lượng 0,1g (Không phải một gam) đã thu giữ của bị cáo, sau khi trích mẫu gửi giám định thì số còn lại là 0,05g (Không phải không năm gam) là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lương Văn Ph 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/12/2018 (ngày bị cáo bị bắt).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Lương Văn Ph, bên trong chứa 0,05g (Không phải không năm gam) ma túy methamphetamine và vỏ giấy niêm phong ban đầu. Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 15 phút ngày 25/3/2019 với Cơ quan Điều tra Công an huyện Kỳ Sơn.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn Ph phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người bị kết án;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc